

BÀI: NEW WORDS – LESSON 2

UNIT 4: FESTIVALS AND FREE TIME

MÔN: TIẾNG ANH – ILEARN SMART WORLD - LỚP 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Trả lời câu hỏi phần Speaking trang 33 sách iLearn Smart World

a. Number the pictures. Listen and repeat.

(Đánh số các bức tranh. Nghe và lặp lại.)

Festival Activities

1. (music) performances
2. (food) stand
3. fashion show
4. puppet show
5. tug of war
6. talent show

**Phương pháp:**

Festival Activities: các hoạt động lễ hội

1. (music) performances: màn trình diễn âm nhạc
2. (food) stand: quầy thức ăn
3. fashion show: chương trình biểu diễn thời trang
4. puppet show: chương trình múa rối nước
5. tug of war: kéo co
6. talent show: chương trình biểu diễn tài năng

Cách giải:

1. A

2. F

3. B

4. C

5. E

6. D

b. Draw the table. Add more adjectives and talk about some festival activities.

(Vẽ bảng. Thêm các tính từ và nói về một số hoạt động lễ hội.)

- I think dance performances are fun.

(Tôi nghĩ các tiết mục múa thì vui.)

Positive (good)	Negative (bad)
fun	boring

Cách giải:

Positive (good) (tích cực – tốt)	Negative (bad) (tiêu cực – xấu)
- fun (vui)	- boring (chán)
- interesting (thú vị)	- noisy (ồn ào)
- colorful	- dirty (bẩn)
- busy (náo nhiệt)	- crowded (đông đúc)
- amazing (hoành tráng)	
- relaxing (thư giãn)	

Loigiai hay.com